

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẮK
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2018/HNGĐ-ST
Ngày 27- 6 -2018
V/v tranh chấp ly hôn, giải quyết
việc nuôi con chung sau khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẮK, TỈNH ĐẮK LẮK.**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quốc Định.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Xuân Dũng.

Ông Y Krang Jie.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bách – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lắk tham gia phiên tòa: Ông Y Ker Bkông- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 16/2018/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2018 về tranh chấp ly hôn, giải quyết việc nuôi con chung sau khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2018/QĐST-HNGĐ ngày 20/6/2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Ngô Xuân Ng, sinh năm 1987; Địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn S, huyện L, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt).

- Bị đơn: Cao Thị G, sinh năm 1989; Địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn S, huyện L, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19/3/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn là anh Ngô Xuân Ng trình bày:

Anh Ngô Xuân Ng và chị Cao Thị G kết hôn với nhau vào ngày 09 tháng 10 năm 2008 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện L, tỉnh Đắk Lắk. Sau khi kết hôn vợ chồng làm nhà và sinh sống tại buôn D, xã Đ, huyện L, tỉnh Đắk Lắk. Đến năm 2009 vợ chồng sinh con đầu lòng là cháu

Ngô Quốc Th, nhưng vì cháu Th bị bệnh viêm phổi nên vợ chồng chuyển về nhà bố mẹ chồng ở tổ dân phố B, thị trấn S, huyện L sinh sống để thuận tiện trong việc chữa trị và chăm sóc cho cháu Th. Cũng kể từ thời gian đó trở đi vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã đánh đập nhau nguyên nhân do con đông lại bị đau bệnh thường xuyên làm kinh tế gia đình gặp nhiều khó khăn nên dẫn tới vợ chồng bất đồng với nhau về kinh tế gia đình. Năm 2011 chị G đã làm đơn ly hôn và yêu cầu anh Ng ký, nhưng để con cái có đầy đủ tình cảm của cha và mẹ nên anh Ng không đồng ý ký, sau đó vợ chồng tiếp tục sống với nhau. Đến ngày 15/01/2018 âm lịch vợ chồng lại tiếp tục xảy ra mâu thuẫn, chị G đã chửi bới gia đình anh Ng và bỏ nhà đi, vợ chồng sống ly thân từ đó cho tới nay, để lại các con cho anh Ng tự chăm sóc và nuôi dưỡng. Nay anh Ng thấy không còn tình cảm gì với chị G, vợ chồng không thể hàn gắn và tiếp tục sống chung với nhau được nữa nên anh Ng yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Cao Thị G.

Về con chung: Anh Ng và chị G có 03 con chung là cháu Ngô Quốc Th, sinh ngày 21/6/2009; cháu Ngô Quốc Nh, sinh ngày 30/4/2011 và cháu Ngô Quốc Ngh, sinh ngày 30/8/2013. Trong quá trình giải quyết vụ án anh Ng có nguyện vọng muốn được nuôi cả ba cháu sau khi vợ chồng ly hôn với nhau. Tại phiên tòa anh Ng khai chị G muốn nuôi cháu nào thì nuôi, còn lại anh Ng sẽ nuôi dưỡng và không yêu cầu chị G phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Anh Ng không yêu cầu giải quyết.

Theo các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bị đơn là chị Cao Thị G trình bày: Chị G thông nhất với anh Ng về việc vợ chồng xác lập quan hệ hôn nhân với nhau và tình trạng hôn nhân của vợ chồng như anh Ng trình bày. Nhưng về nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng không phải là do vợ chồng bất đồng về chuyện kinh tế, mà là do anh Ng có quan hệ ngoại tình với một người phụ nữ khác ở huyện C, tỉnh Đắk Lắk, chị G đã nhiều lần bắt anh Ng nhắn tin với người phụ nữ đó, thêm vào đó là vào ngày 10/01/2018 gia đình chị gái của anh Ng về sống chung với bố mẹ chồng nên giữa chị G với chị gái của anh Ng thường xảy ra mâu thuẫn và xích mích với nhau, anh Ng không bảo vệ vợ con mà nghe theo lời chị gái của mình đánh đập và đuổi chị G ra khỏi nhà. Vì vậy, chị G đã đi thuê nhà ở tổ dân phố M, thị trấn S, huyện L để đi làm thuê và sống ly thân với anh Ng từ đó cho đến nay, vợ chồng không quan tâm gì đến nhau. Nay anh Ng yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị G thì chị G không đồng ý vì nguyên nhân dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn là do anh Ng đi ngoại tình với người phụ nữ khác còn chị G không có lỗi để dẫn tới mâu thuẫn vợ chồng.

Về con chung: Chị G thống nhất với anh Ng có 03 con chung là cháu Ngô Quốc Th, sinh ngày 21/6/2009; cháu Ngô Quốc Nh, sinh ngày 30/4/2011 và cháu Ngô Quốc Ngh, sinh ngày 30/8/2013. Trường hợp Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Ng thì chị G có nguyện vọng được nuôi cháu Ngô Quốc Ngh, còn cháu Ngô Quốc Th và Ngô Quốc Nh thì để cho anh Ng nuôi dưỡng, chị G không yêu cầu anh Ng phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Chị G không yêu cầu Tòa giải quyết.

Theo biên bản xác minh tại tổ dân phố B, thị trấn S, huyện L xác định tình trạng hôn Nh giữa anh Ng và chị G là có thật theo như nội dung mà các bên đương sự đã trình bày, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Ng thường đi làm ăn ở huyện C ít về nhà nên chị G nghi ngờ anh Ng có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác dẫn đến vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, đánh đập nhau nhiều lần, chị G và anh Ng đã sống ly thân với nhau từ đầu năm 2018, vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Sau khi ly thân cả ba cháu Th, Nh và Ngh đều ở với anh Ng tại nhà bố mẹ ruột của anh Ng.

Ý kiến của Kiểm sát viên phát biểu tại phiên toà: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử vụ án theo hướng chấp nhận yêu cầu của anh Ngô Xuân Ng về việc ly hôn với chị Cao Thị G, về con chung giao cháu Ngô Quốc Th, sinh ngày 21/6/2009 và cháu Ngô Quốc Nh sinh ngày 30/4/2011 cho anh Ngô Xuân Ng trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Ngô Quốc Ngh, sinh ngày 30/8/2013 cho chị G trực tiếp nuôi dưỡng sau khi vợ chồng ly hôn với nhau. Về cấp dưỡng nuôi con, các bên đương sự không yêu cầu nên không đề cập giải quyết. Về án phí anh Ngô Xuân Ng phải chịu án phí hôn Nh và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án gồm: Giấy chứng nhận kết hôn của chị Cao Thị G và anh Ngô Xuân Ng; Giấy khai sinh của các cháu Ngô Quốc Th, sinh ngày 21/6/2009; cháu Ngô Quốc Nh, sinh ngày 30/4/2011 và cháu Ngô Quốc Ngh, sinh ngày 30/8/2013; Biên bản xác minh của Tòa án về tình trạng hôn Nh, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng tại nơi cư trú của anh Ngô Xuân Ng và chị Cao Thị G; Các bản tự khai của nguyên đơn và bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Ngô Xuân Ng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và việc nuôi con chung với Cao Thị G, đây là tranh chấp về hôn Nh và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Do bị đơn có địa chỉ nơi cư trú tại tổ dân phố B, thị trấn S, huyện L, tỉnh Đắk Lắk nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lắk. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Lắk căn cứ vào khoản 1, Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để thụ lý, giải quyết là đúng với quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Ngô Xuân Ng và chị Cao Thị G xác lập quan hệ hôn nhân với nhau trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ vào ngày 09/10/2018 nên quan hệ hôn nhân giữa anh Ngô Xuân Ng và chị Cao Thị G là hợp pháp và được pháp luật công nhận. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống giữa anh Ngô Xuân Ng và chị Cao Thị G thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị G nghi ngờ anh Ng có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác ở huyện C, cộng với việc chị G có mâu thuẫn và bất đồng với gia đình nhà chồng nên vợ chồng hay xảy ra cãi vã, đánh đập nhau, mâu thuẫn vợ chồng xảy ra nhiều lần và kéo dài từ nhiều năm, mặc dù vợ chồng cũng đã cố gắng tự dàn xếp mâu thuẫn với

nhau để hàn gắn, cùng nhau nuôi dạy con cái nhưng vẫn không thể khắc phục được mà ngày càng trầm trọng hơn. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 01 năm 2018 cho đến nay, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Vì vậy, giữa anh Ngô Xuân Ng và chị Cao Thị G đã có hành vi bạo lực gia đình và vi phạm nghiêm trọng về quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015 nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu của anh Ngô Xuân Ng về việc ly hôn với chị Cao Thị G.

[3] Về con chung và việc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn: Anh Ngô Xuân Ng và chị Cao Thị G có 03 con chung gồm các cháu Ngô Quốc Th, sinh ngày 21/6/2009; cháu Ngô Quốc Nh sinh ngày 30/4/2011 và cháu Ngô Quốc Ngh, sinh ngày 30/8/2013. Tại phiên tòa anh Ng và chị G thống nhất với nhau giao cháu Ngô Quốc Ngh cho chị G trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Ngô Quốc Th và cháu Ngô Quốc Nh cho anh Ng trực tiếp nuôi dưỡng, các bên không ai có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Xét thấy, việc thỏa thuận của bên là trên cơ sở tự nguyện và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[4] Về tài sản: Anh Ngô Xuân Ng và chị Cao Thị G không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[6] Về án phí: Anh Ngô Xuân Ng phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án với mức 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 235, 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 58; khoản 2 Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2015.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Ngô Xuân Ng và chị Cao Thị G được ly hôn với nhau.

2. Về con chung: Giao cháu Ngô Quốc Th, sinh ngày 21/6/2009 và cháu Ngô Quốc Nh, sinh ngày 30/4/2011 cho anh Ngô Xuân Ng trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cho đến khi đủ 18 tuổi. Giao cháu Ngô Quốc Ngh, sinh ngày 30/8/2013 cho chị Cao Thị G trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cho đến khi đủ 18 tuổi. Anh Ngô Xuân Ng và chị Cao Thị G không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Không ai được cản trở việc thăm nom con chung sau khi ly hôn của các bên. Vì lợi ích của con và theo yêu cầu của một trong hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3.Về tài sản: Các bên không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

4.Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Anh Ngô Xuân Ng phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2016/0001538 ngày 02/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Đắk Lắk. Chị Cao Thị G không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Lắk;
- Chi Cục THADS huyện L;
- Các đương sự;
- UBND xã Đ;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Quốc Định